TÒA ÁNNHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST
Ngày 07-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Công.

Ông Hà Quốc Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vi - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/HSST-QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ MAI T, sinh ngày 02/10/1969, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: F, khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: Không rõ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: không rõ; Con bà Nguyễn Thị A (đã chết); Đã ly hôn chồng, có 02 (hai) người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2026, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh K.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Kim P, sinh năm 1961. (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1/ Ông Đinh Việt Quốc L, sinh năm 1957. (Có mặt)

Nơi cư trú: A T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Bà Đinh Lê Mai T1, sinh năm 1978. (Có mặt)

Nơi cư trú: A T, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

3/ Bà Đinh Lê Mai T2, sinh năm 1980. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 2 T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4/ Ông Đinh Thái V, sinh năm 1982. (Có mặt)

Nơi cư trú: A T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

5/ Ông Đinh Mạnh L1, sinh năm 1983. (Có mặt)

Nơi cư trú: A T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

6/ Bà Phan Thị S, sinh năm 1936. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: 3 L, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Chồng và các con của bà P, gồm có: Ông Đinh Việt Quốc L, bà Đinh Lê Mai T1, bà Đinh Lê Mai T2, ông Đinh Thái V cùng ủy quyền cho ông Đinh Mạnh L1. Theo văn bản ủy quyền có chứng thực ngày 30/12/2025.

- *Nguyên đơn dân sự:*

1/ Bà Lê Thị Thanh P1, sinh năm 1979. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2/ Ông Bùi Ngọc S1, sinh năm 1980. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Số A đường ¾, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 16/8/2025, Nguyễn Thị Mai T điều khiển xe ô tô 07 chỗ ngồi, biển số 49A- 485.54 thuộc sở hữu của bà Lê Thị Thanh P1, chở bà Lê Thị Kim P ngồi ghế phụ phía trước, lưu thông từ Lâm Đồng đi Khánh Hòa, đến K+191 Quốc lộ B thuộc thôn T, xã M, tỉnh Khánh Hòa, đoạn đường có báo hiệu gờ giảm tốc và biển báo hiệu cầu phía trước. T điều khiển xe thiếu quan sát, không giảm tốc độ nên tông vào trụ sắt lan can bên phải cầu K. Hậu quả bà P chết trên đường đi cấp cứu, T bị thương nhẹ, xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông: tại cầu K, Km 248+191 Quốc lộ B thuộc thôn T, xã M, tỉnh Khánh Hòa. Đoạn đường không có giải phân cách cố định, mặt đường trải nhựa, bề mặt bằng phẳng, gồm 02 chiều xe. Vị trí xảy ra tai nạn trên phần đường hướng Lâm Đồng đi P, đoạn đường cong có biển báo chỉ dẫn đi chậm và gờ giảm tốc gồm 13 ô cách nhau 3,75m mỗi ô, gồm 02 làn đường: 01 làn đường dành cho xe thô sơ, xe hai bánh rộng 1,5m và 01 làn dành cho xe ô tô rộng 3,4m. Cầu Khẩu là cầu kiên cố có chiều dài 18,50m, rộng 11,30m, lòng cầu rộng 11,10m, chiều cao thành cầu 1,06m, phần bê tông thành cầu cao 40cm.

Tại biên bản phiên họp định giá tài sản ngày 27/10/2025 và Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 30/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã M kết luận: tình trạng xe ô tô biển số 49A-485.54 hư hỏng một số thiết bị không thể khắc phục bằng sửa chữa mà cần phải thay thế mới hoàn toàn đối với: Cản trước, đèn pha tài, đèn pha phụ, capo, đèn xi nhan tài, đèn xi nhan phụ, lưới cản trước, xương cản trước, két nước, cánh gà trước, kính chắn gió, 02 rotin lái ngoài. Chi phí vật tư thay thế là 55.300.000 đồng và mức tiền công thay thế/sửa chữa là 12.000.000 đồng, tổng cộng bằng 67.300.000 đồng.

Kết luận giám định tử thi số 05.71/25/KLGĐTT-PYKH ngày 27/8/2025 của Trung tâm G kết luận: Nạn nhân chết do shock mất máu cấp trụy tim mạch cấp do vỡ gan, vỡ dạ dày và gãy xương sườn. (Bút lục: 64, 65)

Cáo trạng số: 24/CT-VKSKH-KV7 ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mai T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mai T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Vật chứng của vụ án:

- Chiếc xe ô tô biển số 49A-485.54 bị hư hỏng và các giấy tờ liên quan (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 49 022811, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ số No: DB 3989599, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự) là tài sản của bà Lê Thị Thanh P1. Bà P1 đã nhận tài tài sản.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mai T 01 (một) Giấy phép lái xe số 681156006540, hạng B2 (có đặc điểm theo biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 16/8/2025 của Công an tỉnh K).

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mai T và những người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Kim P (đã chết) cùng thống nhất thỏa thuận về việc bị cáo Nguyễn Thị Mai T phải bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Kim P, số tiền 150.000.000 đồng (chi phí cho việc mai táng 100.000.000 đồng, bù đắp tổn thất về tinh thần 50.000.000 đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận về mức bồi thường này.

Chiếc xe ô tô biển số 49A-485.54 của vợ chồng bà P1 bị hư hỏng. Ngày 04/8/2026, bà P1 và ông S1 có đơn đề nghị Tòa án không giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại thực tế của chiếc xe ô tô biển số 49A- 485.54 trong cùng vụ án hình sự, xin được quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng vụ án dân sự độc lập khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị cáo cũng đồng ý không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại cho vợ chồng chị P1 trong cùng vụ án này nên không xét đến.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa, Kiểm sát viên; Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 16/8/2025, Nguyễn Thị Mai T điều khiển xe ô tô 07 chỗ ngồi, biển số 49A- 485.54, chở bà Lê Thị Kim P ngồi ghế phụ phía trước, lưu thông từ Lâm Đồng đi Khánh Hòa, đến K+191 Quốc lộ B thuộc thôn T, xã M, tỉnh Khánh Hòa, đoạn đường có báo hiệu gờ giảm tốc và biển báo hiệu cầu phía trước. Nguyễn Thị Mai T điều khiển xe thiếu quan sát, không giảm tốc độ tại đoạn đường cong có báo hiệu nguy hiểm nên tông vào trụ sắt lan can bên phải cầu K. Hậu quả bà P chết trên đường đi cấp cứu, xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Bị cáo Nguyễn Thị Mai T đã được học Luật giao thông đường bộ, ngày 22/8/2024 được Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Ngày 16/8/2025, bị cáo điều khiển xe ô tô 07 chỗ ngồi tham gia giao thông đường bộ nhưng không tuân thủ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây tai nạn làm bà Lê Thị Kim P tử vong, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, Cáo trạng số: 24/CT-VKSKH-KV7 ngày 18/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 là có căn cứ.

[3] Sau tai nạn giao thông, Nguyễn Thị Mai T vắng mặt tại nơi cư trú, sống ở nhiều nơi khác nhau, không khai báo với Công an gây khó khăn cho quá trình điều tra nên Công an tỉnh K đã ra Quyết định truy tìm người. Ngày 09/4/2026, Nguyễn Thị M T bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam ngày 04/3/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K, chứng tỏ bị cáo là người không có ý thức chấp hành pháp luật, Hội đồng xét xử phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mai T và những người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Kim P (đã chết) cùng thống nhất thỏa thuận về việc Nguyễn Thị Mai T phải bồi thường thiệt hại cho những người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Kim P, số tiền 150.000.000 đồng (chi phí cho việc mai táng 100.000.000 đồng, bù đắp tổn thất về tinh thần 50.000.000 đồng), đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thị Mai T và những người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Kim P về mức bồi thường này là phù hợp với quy định tại các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận.

Chiếc xe ô tô biển số 49A-485.54 của vợ chồng bà P1 bị hư hỏng. Đến nay, bà P1 và ông S1 chưa cung các tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại thực tế của chiếc xe ô tô biển số 49A- 485.54 và cần thêm thời gian để bổ sung. Ngày 04/8/2026, bà P1 và ông S1 có đơn đề nghị Tòa án không giải quyết bồi thường thiệt hại trong cùng vụ án hình sự này, xin được quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng vụ án dân sự độc lập khác, bị cáo cũng đồng ý không yêu cầu giải quyết bồi thường thiệt hại là phù hợp với quy định tại Điều 30 và Điều 63 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mai T 01 (một) Giấy phép lái xe số 681156006540, hạng B2 (có đặc điểm theo biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 16/8/2025 của Công an tỉnh K).

Trong quá trình điều tra, bà Lê Thị Thanh P1 đã nhận lại chiếc xe ô tô biển số 49A-485.54 bị hư hỏng và các giấy tờ liên quan (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 49 022811, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường bộ No: DB 3989599, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự) nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mai T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai T **18** *(mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (09/4/2026).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025; các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thị Mai T và người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Kim P về bồi thường thiệt hại chi phí cho việc mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần. Bị cáo Nguyễn Thị Mai T phải bồi thường thiệt

hại cho những người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Kim P, số tiền 150.000.000 *(một trăm năm mươi triệu)* đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 và khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mai T 01 (một) Giấy phép lái xe số 681156006540, hạng B2 *(có đặc điểm theo biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 16/8/2025 của Công an tỉnh K).*

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 *(bảy triệu năm trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Đồng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND khu vực 7 - Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Khánh Hòa;
- CQCSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- PC10 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 7 - Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.